

Bản án số: 54/2021/HN-ST

Ngày: 12/11/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Thanh Bình

2/ Ông Trần Quang Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Vũ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 12/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/TLST - HN ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 660/2021/QĐST – HNGĐ ngày 15/10/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Phạm Thành T, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Tổ 17, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Lữ Kim H, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Tổ 17, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Phạm Thành T trình bày:

Ông và bà Lữ Kim H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ngày 09/11/2012.

Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã ly thân từ lâu, nay không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng đến nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Lữ Kim H.

Về con chung: có con chung là cháu Phạm Lữ Thảo My (Nữ), sinh ngày 25/2/2013 và cháu Phạm Lữ Duy Ân (Nam), sinh ngày 13/9/2017. Sau khi ly

hôn, ông yêu cầu giao hai cháu My và Ân cho bà Lữ Kim H trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lữ Kim H có lời khai phù hợp với lời khai của ông Phạm Thành T về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung.

Bà yêu cầu giao hai cháu My và Ân cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm nhiều biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải tỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H không còn quan hệ vợ chồng đã lâu, hiện nay không còn liên lạc. Việc ông bà đều xin xét xử vắng mặt, thể hiện ông bà không còn quan tâm, níu kéo tình cảm vợ chồng với nhau. Nay ông T yêu cầu ly hôn, Tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Có con chung là cháu Phạm Lữ Thảo My (Nữ), sinh ngày 25/2/2013 và cháu Phạm Lữ Duy Ân (Nam), sinh ngày 13/9/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của ông bà giao cháu My và Ân cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T bà H cho rằng ông bà không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do T bà H đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của các bên về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Thành T và bà Lữ Kim H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Lữ Thảo My (Nữ), sinh ngày 25/2/2013 và cháu Phạm Lữ Duy Ân (Nam), sinh ngày 13/9/2017 cho bà Lữ Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Thành T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Thành T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Phạm Thành T đã nộp theo biên lai thu số 005259 ngày 10/06/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cao Hữu Sáng

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Bình Thủy;
- Chi THA dân sự quận Bình Thủy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Hữu Sáng